

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-PT
Ngày: 27/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy, ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Duy Đ do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh năm 1983; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, con bà Nguyễn Thị C; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Lê Duy Đ, sinh năm 1974; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy B, con bà Nhữ Thị L; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt không có lý do chính đáng.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Duy Đ: Luật sư Bùi Văn T1, Công ty L3; địa chỉ: Số C, Ngách A, Ngõ A, phố T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

- Ông Vũ Ngọc B1, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1969
- Ông Vũ Đình N, sinh năm 1973

3. Ông Vũ Đình G, sinh năm 1972
4. Ông Vũ Nhật T2, sinh năm 1988
5. Ông Vũ Nhật L2, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1979

Đều trú tại: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; có mặt ông B1, ông L2 và ông N.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự và đã quyết định xử phạt ông Vũ Ngọc B1 09 tháng tù, Vũ Đình N 08 tháng tù, Vũ Nhật L2 08 tháng tù, Vũ Đăng G1 07 tháng tù, Vũ Nhật T2 08 tháng tù, Nguyễn Văn H1 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Sau khi bị xét xử, ông Vũ Đình N gọi điện thoại nhờ Lê Duy Đ khi đó là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã T, huyện B liên hệ tìm người giúp để được hưởng án treo, Đ đồng ý. Đỉnh có quen biết với Hoàng Văn V, khi đó là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Đ đã gọi điện thoại và nhờ Vụ giúp cho ông N và các bị cáo khác được hưởng án treo khi xét xử phúc thẩm. Vụ không có thẩm quyền giải quyết cho các bị cáo trong vụ án trên được hưởng án treo nhưng do cần tiền sử dụng cá nhân V nói với Đ có thể giúp được với điều kiện mỗi người phải đưa cho Vụ từ 70.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng. Đỉnh trao đổi nội dung Vụ hứa hẹn và số tiền cho ông N biết, ông N đồng ý và nói lại cho ông B1, ông G1 biết, 02 ông này đồng ý.

Khoảng 10 giờ ngày 17/6/2020, ông N và ông G1 cầm số tiền 215.000.000 đồng (trong đó của ông B1 75.000.000 đồng, của ông N 70.000.000 đồng, của ông G1 70.000.000 đồng) đến giao cho Đ tại phòng làm việc của Đ tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã T. Đỉnh soạn đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo giúp các ông trên và đưa cho các ông ký. Sau đó, Đ đến gặp và giao cho Vụ 190.000.000 đồng tại khu vực cổng Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đỉnh giữ lại 25.000.000 đồng nhưng không nói cho V và các ông N, G1, B1 biết.

Đến tháng 09/2020, V nói với ông N là bảo thêm ông L2 và T2 lo tiền chạy án treo để về cùng một mối, mỗi người phải đưa cho Vụ số tiền 70.000.000 đồng. Ông N nói lại với ông T2 và ông L2, hai ông này đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 11/9/2020, ông N nhờ Đ đưa đến nhà của Vụ ở thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương và ông N đưa cho Vụ 70.000.000 đồng (tiền của ông T2 đưa cho ông N). Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020, ông N, ông T2, ông G1 trực tiếp đến nhà V đưa cho Vụ 70.000.000 đồng (tiền của ông L2 đưa cho ông N).

Ngày 25/09/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự Đánh bạc tuyên y án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Vũ Ngọc B1, Vũ Đình N, Vũ Nhật L2, Vũ Đăng G1, Vũ Nhật T2, Nguyễn Văn H1. Sau khi

có kết quả xét xử phúc thẩm, V nói với ông B1, ông N, ông L2, ông G1, ông T2 đưa thêm tiền để lo Tòa án nhân dân cấp cao đề nghị xét xử giám đốc thẩm cho các bị cáo hưởng án treo; các ông này đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 06/10/2020, ông B1, ông N, ông L2, ông G1, ông T2 đến nhà của V đưa cho V số tiền 60.000.000đồng (trong đó của ông B1 15.000.000đồng, của ông N 15.000.000đồng, của ông L2 10.000.000đồng, của ông T2 10.000.000đồng, của ông G1 10.000.000đồng).

Ngày 15/10/2020, V đưa cho ông B1, ông N, ông L2, ông G1, ông T2 tờ “Giấy biên nhận đơn đề nghị” có đóng dấu treo của Tòa án nhân dân cấp cao và yêu cầu đưa thêm tiền với số tiền tương ứng mỗi người 100.000.000đồng (tổng cộng là 500.000.000đồng/5 người). Các giấy tờ, đơn xin xử phúc thẩm và giám đốc thẩm gửi Tòa cấp cao và đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù đều do Đ in sẵn đưa cho ông B1, ông N, ông L2, ông G1, ông T2 ký.

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2020, ông N, ông G1 đi cùng ông Vũ Đăng N1, sinh năm 1968 cùng thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương đến nhà V đưa tiếp cho Vụ 80.000.000 đồng (trong đó của ông B1 20.000.000 đồng, của ông N 15.000.000 đồng, của ông L2 5.000.000 đồng, của ông T2 20.000.000 đồng, của ông G1 20.000.000 đồng). Do ông Lưu k nộp đủ 20.000.000đồng mà chỉ nộp 5.000.000 đồng nên V nói sẽ ứng cho ông L2 15.000.000 đồng, để đưa cho người của Toà án nhân dân cấp cao, Vụ yêu cầu sau đó ông L2 phải trả cho V. Như vậy, tổng số tiền Vụ đã nhận của 05 ông trên là 470.000.000đồng, gồm: ông N: 90.000.000 đồng; ông B1: 105.000.000 đồng; ông G1: 90.000.000đồng; ông T2: 100.000.000đồng; ông L2: 85.000.000đồng. Trong đó thông qua Lê Duy Đ, Vụ nhận 190.000.000đồng của các ông: Bích 70.000.000đồng, Nho 60.000.000đồng, G1 60.000.000 đồng. Lê Duy Đ nhận 25.000.000đồng (gồm của ông B1 5.000.000 đồng, ông N 10.000.000đồng, ông G1 10.000.000đồng). Số tiền nhận được Vụ, Đ chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Đến ngày 26/10/2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Giang có thông báo không chấp nhận đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù và yêu cầu ông B1, ông N, ông L2, ông G1, ông T2 phải có mặt tại Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện B để chấp hành án. Các ông B1, ông N, ông L2, ông G1, ông T2 thấy Vụ không lo được cho họ được hưởng án treo mà vẫn phải đi thi hành án tù nên nhiều lần đòi lại tiền nhưng V không trả với lý do đã đưa tiền cho Toà án nhân dân cấp cao chưa lấy lại được. Ngày 28/10/2020 ông B1, ông N, ông L2, ông G1, ông T2 đã viết đơn tố cáo Vụ, Đình gửi Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Sáng ngày 30/10/2020 V đã đưa cho ông Đ 140.000.000đồng để ông Đ mang đến trả trước cho ông B1. Tối cùng ngày 30/10/2020, Vụ trực tiếp mang 330.000.000đồng đến phòng làm việc của Đ và gọi các ông B1, N, L2, G1, T2 cùng với việc Đ bỏ ra số tiền 25.000.000đồng trả cho các ông trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 22/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng

Văn V; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Duy Đ; xử phạt Hoàng Văn V 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, xử phạt bị cáo Lê Duy Đ 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/5/2023, bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Lê Duy Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 02/6/2023, các bị hại trong vụ án kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại vai trò của bị cáo Đ, xét xử các bị cáo theo khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; không xử hình phạt dưới khung của điều luật và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày lý do kháng cáo đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như sau: Tổng số tiền các bị hại đã chuyển cho các bị cáo là 495.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo V có hứa cho ông L2 vay 10.000.000 đồng để đi lo việc nên xác định các bị hại bị chiếm đoạt 505.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và các bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Kháng cáo của các bị cáo và các bị hại trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo Đ có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng, các bị hại L1, G1, T2, H vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1]. Lời khai của các bị hại tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Sau khi bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm và xử phạt tù về tội Đánh bạc, các ông Vũ Ngọc B1, Vũ Đình N, Vũ Nhật L2, Vũ Đăng Q, Vũ Nhật T2 đã nhờ Lê Duy Đ, Lê Duy Đ đã liên hệ với Hoàng Văn V khi đó là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhờ Vụ giúp cho các ông này được hưởng

án treo khi xét xử phúc thẩm. Mặc dù không có thẩm quyền và không thể giải quyết cho các ông trên được hưởng án treo nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân, Vụ đã nói, hứa hẹn với Đ có thể giúp với chi phí mỗi người từ 70.000.000đồng đến 75.000.000đồng. Từ ngày 16/6/2020 đến ngày 20/10/2020, Vụ đã nhận của các ông B1, N, L2, G1, T2 tổng số tiền 470.000.000đồng mục đích để lo cho 5 người này được hưởng án treo khi xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm rồi chiếm đoạt số tiền này sử dụng cá nhân. Cụ thể: Chiếm đoạt của ông N 90.000.000 đồng, của ông B1 105.000.000 đồng, của ông G1 90.000.000 đồng, của ông T2 100.000.000 đồng, của ông L2 85.000.000 đồng. Trong đó, thông qua Lê Duy Đ, V chiếm đoạt số tiền 190.000.000đồng do Đ giao. Còn Lê Duy Đ chiếm đoạt độc lập 25.000.000 đồng gồm của ông N 10.000.000 đồng, của ông B1 5.000.000 đồng, của ông G1 10.000.000 đồng. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tội cấu thành vật chất, số tiền các bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại sẽ là căn cứ định tội và định khung hình phạt. Các bị hại kháng cáo cho rằng phải cộng thêm 10.000.000 đồng bị cáo V hứa cho bị hại L2 vay để xác định các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền 505.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân không có thẩm quyền và khả năng giải quyết cho các bị hại được hưởng án treo trong vụ án đánh bạc nhưng vẫn đưa ra thông tin gian dối, làm các bị hại tin tưởng các bị cáo có thể giúp mình và đã nhiều lần chuyển tiền để các bị cáo chiếm đoạt. Đây là vụ đồng phạm trong đó bị cáo V thực hành tích cực, trực tiếp và thông qua bị cáo Đ chiếm đoạt 470.000.000 đồng của các bị hại nên giữ vai trò chính. Bị cáo Đ giúp bị cáo V chiếm đoạt 190.000.000 đồng của các bị hại B1, N, G1 và phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của các bị hại B1, N và G1 nên giữ vai trò sau bị cáo V. Các bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét lại vai trò của bị cáo Đ trong vụ án là không có căn cứ chấp nhận. Với các tình tiết nêu trên, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng. Các bị hại kháng cáo cho rằng các bị cáo phạm tội quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn V phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ thái độ ăn năn hối cải; năm 2017 bị cáo được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo V xuất trình tài liệu xác định bố đẻ của bị cáo được Cục trưởng Cục đo đạc bản đồ Nhà nước tặng Bằng khen và bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Bị cáo Lê Duy Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Đ xuất trình tài liệu xác định bị cáo được Trung đoàn trưởng Trung đoàn 165 tặng Bằng khen năm 1994, được Bộ C1 tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, sự nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, bản thân bị cáo tích cực tham gia phong trào ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa ở địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo.

[2.3] Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt ở mức bị cáo V 06 năm tù, bị cáo Đ 04 năm tù là phù hợp. Kháng cáo của các bị hại về căn cứ cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Mặc dù tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không làm giảm đáng kể tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi của bị cáo đã thực hiện. Do vậy, không có căn cứ giảm nhẹ thêm mức hình phạt theo kháng cáo của các bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Duy Đ và kháng cáo của các bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Duy Đ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn V; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Duy Đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 06 năm tù (sáu năm tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Duy Đ 04 năm tù (bốn năm tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V và Lê Duy Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn V đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2020/0002101 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- PC01 Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an thành phố Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Vụ GĐKT I - TANDTC;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu